

Đèn bật sáng.

Trong bộ Đại Lễ Mùa Đông gọn gàng và oai nghiêm, nét vui tươi trên từng khuôn mặt, lòng phấn khởi đầy tự tin, từng Đại Đội TKS nhập chung với đội hình khóa đàn anh cùng tiến ra Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Đêm nay, thứ bảy ngày 19 tháng 1 năm 1963 gió lạnh thổi trên đồi thông.

Người TKS tham dự và chứng kiến Lễ Truy Diệu, một trong những Truyền Thống nghi lễ của TVBQGVN. Họ sẽ đứng nghiêm, súng đầu chân, đầu cúi xuống, mắt nhìn theo mũi súng, để tưởng nhớ đến những anh hùng liệt sĩ, những chiến sĩ, những khóa đàn anh đã vì quốc vong thân. Trong khi đó Trung tá CHT đặt quân kỳ rũ trước Đài Tử Sĩ và các vị Sĩ Quan Đại Đội Trưởng/SVSQ, Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ đặt vòng hoa. Quân Kỳ Rũ TVBQGVN được đặt suốt đêm tại đây.



Trung tá Trần Ngọc Huyền, CHT/TVBQGVN, ca ngợi tinh thần và sức chịu đựng của người TKS. Vị CHT này đã gọi giai đoạn 8 tuần sơ khởi là thời kỳ lột xác, biến đổi từ một con người ương hèn yếu đuối, thành một con người cường tráng và đầy nghị lực.

Vị CHT gắn Alpha cho TKS Lê Văn Chương. Tấm hình đã hư hỏng nhiều, nhưng tôi cũng ráng sửa sang lại, xóa bỏ những vết nổ đóm trắng trên khuôn mặt. Bức ảnh này đã gần 41 tuổi rồi. Chuta bao giờ tôi tự hỏi tại sao không gắn Alpha cho Đại Diện

Khóa và cũng chưa bao giờ trong lòng tôi nhen nhúm một chút ganh tị với Chương hay tủi thân vì không được vinh dự là thủ khoa của khóa. Càng chăm vào tấm hình càng thấy rõ thân phận mình đã được Thượng Đế an bài. Chương cao ráo, đẹp trai, khi trình tấu những bản nhạc cổ điển, hai tay anh nhẩy múa trên phím đàn guitar rất uyển chuyển và đẹp mắt. Trong buổi lễ anh đã điều khiển Tiểu Đoàn TKS rất chừng chạc. Tôi mến phục anh, không những là một tay chơi đàn guitar cổ điển điêu luyện, truyền cảm, mà còn yêu mến cái tánh thẳng thắn, ngang tàng của một thời tuổi trẻ ngang dọc.

Sau buổi lễ là buổi tiếp tân của Khóa 19. Đây là lần đầu tiên Khóa 19 được tiếp xúc với các khóa đàn anh cũng như thân nhân sau 8 tuần sơ khởi. Tuy được tự do thoải mái, nhưng vẫn còn giữ cử chỉ của “thời kỳ góc cạnh” nhà binh cứng nhắc. Ban văn nghệ Khóa gồm Nguyễn thanh Tòng harmonica, vừa thổi kèn bằng mui, vừa uống nước ngọt, hay thổi kèn qua nòng súng Garant M1. Đệm nhạc cho anh là Trịnh xuân Mão, một tay violon tuyệt giỏi. Ngâm thơ, ca nhạc, nhẩy múa thì có Nguyễn thiện Thành, Phạm Như Dalac, Đoàn Phương Hải, Trần Cẩm Tường, Huỳnh Tấn Lộc, Đặng văn Ngoạn v.v.v. . .

Đêm văn nghệ K19 đã tạo một sự bất ngờ lý thú.

Sáng hôm sau, ngày Chủ Nhật 20 tháng 1 năm 1963, K19 dạo phố Dalat trong bộ Đại Lễ Trắng. Ngày hôm qua tuy bận rộn, nhưng CB/TKS/K17 không quên ân cần nhắc nhở TKS những điều tránh không làm, những nơi “cấm” không được đến. Đàn anh không những đứng trên bục “ra lệnh” mà còn kỹ lưỡng in thành giấy trắng mực đen hàng tá danh sách địa chỉ “cấm” không được chui vào . . . cho đàn em dứt túi.

Tiếng kèn tập hợp đi ăn cơm chiều vừa dứt, toàn bộ tân SVSQ/K19 tập hợp ngay ngắn trước phạm xá. SVSQ/CB/TĐT xuất hiện với một bông mai đỏ trên cổ áo. Tôi báo cáo “tân SVSQ Khóa 19

tập hợp xong”. Khuôn mặt vị SVSQ/CB này trở nên lạnh như tiền, giọng sắc bén:

“Hôm nay là ngày đầu tiên các anh ra phố. Mặc dầu đã được nhắc nhở hàng trăm lần, nhưng các anh đã quên hết tác phong của người SVSQ. Đi với đào thì ôm eo ếch, cử chỉ lả lơi. Gặp SVSQ đàn anh thì quay mặt đi như không hay không biết. Mang bộ Đại lễ uy nghi, biểu tượng của một SVSQ Võ Bị lại đi xe gắn máy. Anh nào đi xe gắn máy từ khu Hòa Bình, xuống dốc Minh mạng, rẽ qua Phan Đình Phùng, chạy lên Nguyễn Hoàng . . . hãy tự giác ra khỏi hàng.”

Tôi đã phải lập đi lập lại “lệnh” của SVSQ/CB/TĐT. Toàn thể 410 người đứng im phăng phắc (ba người được trả về dân chính trong thời gian 8 tuần sơ khởi là Nguyễn Bá Thi, Nguyễn Văn Ngọc bị tai nạn trong khi thực tập đôi lưu đạn và một người nữa tên Phúc). Không một ai bước ra khỏi hàng.



Th/Ta

Đỗ dương Thanh

Chúng tôi đã phải thi hành lệnh phạt, dù biết rằng “làm gì có chuyện ôm eo ếch ngoài đường hay đi xe gắn máy chui vào địa chỉ cấm”. Hình phạt sau một ngày dạo phố đầu tiên của Tân SVSQ là một “truyền thống” và không một khóa nào tránh khỏi.

Chúng tôi thực sự bước chân lên năm thứ nhất kể từ ngày thứ hai 21 tháng 1 năm 1963. Vì nhu cầu chiến trường, do đó Khóa 19 chỉ thụ huấn trong vòng hai năm. Chương trình văn hóa tương đương với năm thứ hai với các Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật. Văn Hóa Vụ Trưởng là Thiếu Tá Đỗ Dương Thanh. Khoa học Kỹ Thuật có Đại úy Phạm Mậu Phác, Trung úy Lâm Văn Lợi, Th/uy Nguyễn Bào, Th/uy Minh. Phòng thí nghiệm hóa học có Ch/úy

Đệ. Phòng thí nghiệm vật lý do Đại Úy Hành điều khiển. Khoa sinh ngữ do Đại Úy Hoàng Diệm và Chuẩn úy Nguyễn Văn Mừng dạy Anh Ngữ. Trưởng Khoa Nhân Văn là Đại Úy Ngô Văn Doanh, Trung úy Tuyên Úy Nguyễn Phú Khai dạy Pháp văn, LM Thánh dạy triết.

LĐSVSQ vào thời gian này còn ba khóa và ở cùng chung với nhau, rải đều trên ba lầu. Khóa 19 là em út phải đi cầu thang hai bên hông như thời TKS, chỉ khác là được đi một cách thư thái, không còn chạy nữa. Công việc lau chùi sàn nhà, nhà vệ sinh, phòng tắm đều do khóa 19 đảm trách.

Được vài tháng sau, Khóa 17 mãn khóa vào ngày 30 tháng 4 năm 1963. Từ biệt các vị hung thần và cũng là khóa đàn anh che chở, bảo vệ cho chúng tôi khỏi sự “dòm ngó” của Khóa 18.

Nhưng . . . chiều ngày 1- 5- 1963, sau khi ăn cơm chiều về, trước hàng quân của đại đội, SVSQ/ĐĐT/ĐĐ A Lê Sĩ Hùng ra lệnh “SVSQ Nguyễn Nho K19 đứng 7 giờ tối nay trình diện SVSQ Trực nhật TD Phạm Trọng Sách, với súng đạn mũ sắt”. Tôi choáng váng vì không biết chuyện gì xảy ra, tự xét mình đâu có làm gì điều gì sai.

Đúng 7 giờ tối. Tôi mang ba lô, súng đạn mũ sắt đầy đủ, gõ cửa phòng NT Phạm Trọng Sách, ĐĐT/ĐĐ D.

NT Sách hỏi:

“Ai cho anh làm Đại Diện Khóa”

“Tôi được bầu làm Đại Diện khóa”

“Anh tưởng anh là Đại Diện Khóa, chúng tôi không dám làm gì anh sao?”

“Chạy cho tôi ba vong Alpha nhỏ”

“Tuân lệnh”

Súng cầm tay. Lòng buồn tủi. K17 vừa bước chân ra khỏi trường, K18 đã tỏ uy quyền của khóa đàn anh và xách đầu Đại Diện K19 phạt dần mặt.

Chạy đúng ba vòng, tôi trở lại trình diện NT Sách, báo cáo đã thi hành xong.

“Được! Tối mai, đúng 7 giờ, anh trình diện SVSQ/TĐT Trần đình Biên, cũng với súng đạn mũ sắt”.

“Tuân lệnh”

Trở về phòng, mồ hôi đã ướt đẫm. Lòng trĩu nặng.

Suốt ngày hôm sau, tôi không buồn nói chuyện và không than phiền với ai, dù là với người bạn cùng phòng.

Tôi trình diện SVSQ Biên. Anh có nước da ngăm ngăm đen. NT Biên không nói gì cả, chỉ ra lệnh “chạy ba vòng alpha lớn”

*Trong khi anh em đi ra câu lạc bộ vui chơi. Tôi bị chạy ba vòng sân lớn chỉ vì cái tội “**Tôi được bầu làm đại diện khóa**”. Vòng thứ hai, nước mắt tôi chảy quanh tròn. Vòng thứ ba, tôi đã thực sự khóc. Không cảm thấy mệt, nhưng cảm thấy quá đau buồn. Trước khi vào báo cáo đã thi hành lệnh phạt xong, tôi đứng lặng yên ngoài trời vài phút, dẫu hết những giọt nước mắt yếu hèn, lấy lại nét mặt bình thản và mạnh dạn gõ cửa phòng.*

Khóa 19 bắt đầu học Đạo Đức với vị CHT/TVBQGVN: Trung tá Trần Ngọc Huyền. Ông là người cao ráo, rất đẹp trai, mặt lúc nào cũng hồng hào, đi đứng khoan thoai, rất oai vệ. Nhìn ông, người ta cảm thấy có lòng tin. Thấy ông người ta cảm thấy như bị thu hút. Trời lại phú cho Ông có tài ăn nói, thuyết phục. Khi Ông giảng những bài học về đạo đức, về lịch sử, về chính trị, mọi người bị lôi cuốn vào tư tưởng của ông. Chính nhờ những giờ học đạo đức của ông mà SVSQ có tinh thần trách nhiệm rất cao, ý chí quyết chiến quyết thắng và đặc biệt là tinh thần chiến đấu cao độ. Bất cứ một SVSQ nào khi ra trường cũng muốn đi các binh chủng “hùng” như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân . . . Khóa 19 vừa bước chân lên năm thứ hai, không biết có tin đồn từ đâu nói rằng Khóa 19 chỉ học một năm, sẽ ra trường sớm và cho đi nhảy dù. Nhiều người vui mừng la hét và . . . thế là từ trên lầu hai, anh em

thi nhau nhảy xuống và người nhảy đầu tiên là bạn Trần Kim Chi, Đại Đội B.

Mỗi lần có giờ học đạo đức với vị CHT, chúng tôi chuẩn bị quân phục thật kỹ lưỡng. Alpha, búp nịch, giày đều được đánh bóng loáng. Tôi có nhiệm vụ báo cáo lớp học lên Thầy Trần Ngọc Huyền. Trên bàn thầy, Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn đã để sẵn một cái “bản đồ lớp” và chúng tôi phải ngồi đúng chỗ đã được ấn định.

Mỗi lần Thầy đặt câu hỏi, người trả lời được Thầy ghi một dấu hiệu. Tôi là người thường hay trả lời câu hỏi của Thầy.

Một hôm Trung Úy Sơn ra lệnh cho tôi lên văn phòng trình diện. Lòng hồi hộp lo lắng không biết chuyện gì đây. Trung úy Sơn cho biết “Trung tá CHT rất thích anh và đã vẽ một cái miệng bên cạnh tên của anh”. Dấu hiệu “cái miệng” chỉ một người có khả năng “lãnh đạo chỉ huy”.

Từ đó tôi thường hay gặp Tr/uy Sơn. Lúc này Tr/uy làm việc với Thiếu tá Liên Đoàn Trưởng Lê Duy Chất.

Khoảng chừng sáu tháng sau khi lên SVSQ năm thứ nhất, tôi được lệnh Tr/uy Sơn phải ăn bận chỉnh tề chuẩn bị trình diện Tr/tá CHT. Vừa lo vừa sợ. Tr/uy Sơn đưa tôi qua Bộ Chỉ Huy của nhà trường và trình diện Thiếu tá Nguyễn Vĩnh Nghi, Chỉ Huy Phó. Sau khi trình diện Th/tá CHP xong, Th/tá Nghi vào phòng báo cáo với CHT, tôi đã



Huỳnh Bửu Sơn

thầy Thầy Huyền đã đứng ngay cửa phòng để dẫn tôi vào phòng. Có lên đây mới thấy cái uy và cái oai của Thầy.

Tôi bước vào phòng thầy, chào và xưng danh. Thầy bảo “lại đây và đi cẩn thận kẻo té”. Phòng thầy đánh xi bóng láng, tôi lại mang giày có đóng mấy con cá dưới đế. Lần đầu tiên gặp riêng Thầy, Thầy hướng dẫn, chỉ bảo về các điều căn bản lãnh đạo chỉ huy. Thấy hy vọng tôi sẽ là người xứng đáng Đại Diện Khóa. Sau đó tôi được gặp riêng thầy thêm hai lần nữa.

Trung Úy Sơn bắt đầu chuẩn bị hình ảnh lưu niệm cho Khóa 19. Tôi và Vũ Ngọc Hồ Paul trình diện Tr/uy với quân phục Đại Lễ Trắng. Thầy Sơn ngắm lui ngắm tới, hết Paul đến tôi, cuối cùng Thầy cho Paul trở về doanh trại. Thầy đem cung tên ra và cho tôi đứng theo thế của một Thủ Khoa để chụp hình. Tôi rần kéo nhưng chụp được vài lần thì tay cũng rã luôn, vì cung rất cứng. Thầy Sơn nói với tôi là sẽ nhờ cố vấn Mỹ mua cho một cái cung nhẹ hơn. Cái cung mới này do Nguyễn Anh Vũ thủ khoa K18 bắn đầu tiên.



Ngoài ra tôi còn được chụp theo thế trình kiếm. Năm 1966, tôi có dịp trở về thăm trường và gặp Tr/uy Hoàng công Trúc K16, SQ/ĐĐT, tôi đã nhìn thấy tấm bích chương rất lớn dán ngay ở cửa chính ra vào của đại đội và trên bàn của Tr/uy Trúc cũng có một tấm nữa. Đó là tấm hình của tôi do Tr/uy Sơn “đạo diễn” cho thợ chụp hình. Tôi về nhà lật mấy cuốn Đa Hiệu, trong một

số cũng có đăng hình tôi trình kiếm và tấm hình nhắn cổ truyền được in trên cùng một trang.

Trở lại với Tr/uy Sơn vào một buổi tối thứ bảy. Thầy nói với tôi “Tr/tá CHT bảo tôi huấn luyện cơ bản thao diễn múa súng cho Khóa 19. Ông bảo làm thế này, thế này . . .”

Thầy Sơn vừa nói vừa vẽ thành những block vuông vức. Thầy nói tiếp “Tr/Tá CHT, sau khi xem những đội hình trình diễn tại West Point về, Ông bảo tôi nghiên cứu và làm cho bằng được”.

Thầy Sơn, một con người mẫu mực, quần áo lúc nào cũng thẳng nếp, có tài tổ chức và là một bậc thầy về cơ bản thao diễn. Mặt Thầy hồng hào, mắt nháy miêng nói. Khi giận thì mắt lại càng nháy nhiều hơn.

Đêm đêm thầy ngồi một mình, vẽ hết tờ giấy này đến tờ giấy khác, có khi đã 10, 11 giờ đêm Thầy còn kêu tôi lên. Dưới chân Thầy là một đống giấy được vẩy vò và vo tròn. Thầy phân trần “Ông bảo thế này . . . thế này . . . nhưng mình thì suốt đêm này qua đêm khác, nghĩ nát óc, vừa vẽ vừa đếm nhạc . . . rồi lại liệng vào sọt rác”.

Vào một buổi sáng thứ bảy, SVSQ đang chuẩn bị đi phố, từ một cái loa phóng thanh trên phòng SQ trực LDSVSQ bỗng vang lên “Khóa 19 tập hợp. Quân phục tác chiến, súng garant”

Tr/uy Sơn đã sẵn sàng đứng trên bục và tôi biết Tr/uy muốn gì. Chúng tôi được sắp xếp thành 4 block, mỗi block gồm 8 hàng ngang 8 hàng dọc. Ban nhạc TVBQGVN bắt đầu thổi những bản nhạc hùng.

Đội hình cơ bản thao diễn khóa 19 hình thành.

Thứ bảy nào chúng tôi cũng phải tập dượt và chỉ được đi phố vào ngày chủ nhật.

Tôi không còn nhớ rõ một cách chính xác là đội hình di chuyển được bao nhiêu nhịp, nhưng khoảng trên 1800 nhịp. Từ cách chuyển tới lui, trái phải của từng block, đến các thế bắt súng vai trái, vai phải, tung súng, liệng súng cho người đối diện. Một màn đầy nguy hiểm nhất là tung súng có gắn lưỡi lê.

Ban nhạc cũng “đau khổ” như anh em K19. Tập rã cả hai tay hai chân, nhưng không lúc nào Thầy Sơn vừa ý. Đêm đêm thầy ngồi nghiên cứu trên giấy trắng. Sáng ra Thầy lại thay đổi. “làm lại, làm cho đến khi được thì thôi”. Mặt Thầy đỏ, mắt Thầy nháy, miệng hô to “nhạc”. Những ngày đầu ban nhạc có đầy đủ kèn, trống . . . nhưng thối hết giờ này đến giờ khác, kèn thì gục, mà tay trống cũng rã rời, nên chỉ còn có tiếng trống đưa nhịp chân đi mà thôi.

Tháng này qua tháng khác. Đội hình cơ bản thao diễn múa súng Khóa19 đã thuần thục, Thầy chỉ bắt tập vào sáng thứ bảy và cho xuất trại vào giờ cơm trưa.

Một ngày thật đẹp trời. Tôi hướng dẫn Đội Hình Cơ Bản Thao Diễn Khóa 19 ra Vũ Đình Trường Lê Lợi trong bộ lễ phục Đại Lễ Trắng. Trên khán đài đã hiện diện đầy đủ SQ, HSQ thuộc TVBQGVN. Trung tá CHT đến. Tôi hô nghiêm và vừa dứt tiếng chào quân nhạc nổi lên. Toàn bộ đội hình chuyển động theo tiếng nhạc, nhịp nhàng, lanh lẹ, qua lại như thoi đưa. Những tiếng động của bàn tay vỗ vào súng nghe êm tai, đồng loạt, những khẩu Garant bay múa từ vai này qua vai khác, từ người này nhảy qua người khác, tung lên trời, rớt xuống chân, đá qua trái, hất qua phải, búng nhảy ngược lên vai, thả qua cho người đối diện. Tiếng lách cách rập lưỡi lê nghe gọn gàng, sắc bén. Mọi người hồi hộp. Súng tung lên cao quay vòng trên trời rồi rơi gọn trong tay của những tay phù thủy múa súng K19. Tiếng vỗ tay vang dậy át cả tiếng nhạc. Tức thì đội hình chuyển qua ba “tầng” của từng khối: Quì chào súng, đứng nghiêm bắt súng chào, và chào súng trên vai phải chấm dứt sau trên 1000 nhịp.

Thầy Sơn đứng bên cạnh vị CHT. Nét mặt Thầy Huyền rất vui tươi. Thầy quay qua nói với Tr/uy Sơn “Anh Sơn, đây là một tuyệt tác”.

Vâng, đây là một tuyệt tác của Thầy Sơn, của Khóa 19 và của TVBQGVN, đánh dấu một cao điểm tài nghệ cơ bản thao diễn của TVBQGVN.

Từ đó, bất cứ một phái đoàn quan trọng nào đến thăm trường cũng đều được “chiêm ngưỡng” tuyệt tác cơ bản thao diễn múa súng này.

Khi chân ướt chân ráo qua Mỹ vào mùa hè năm 1988, tôi được anh em Võ Bị Oregon chở đi tham dự một buổi họp mặt của Hội Võ Bị/Washington, tại tư gia NT Từ bộ Cam ở Olympia, tôi đã gặp lại Thầy Sơn. Thầy trò vui mừng kể lại chuyện “một thời của một tuyệt tác”.

Tuyệt tác vừa hoàn thành, K19 lại bắt đầu chuẩn bị diễn hành ngày Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963. Khối diễn hành chia làm hai block, Tiểu Đoàn 1 và 2/LDSVSQ.

Như thường lệ, chúng tôi tập dượt trên đường Trần Hưng Đạo. Sở dĩ tham dự diễn hành chỉ có Khóa 19 là vì K18 sẽ đi huấn luyện Rừng Núi Sinh Lây tại Dục Mỹ và chuẩn bị ra trường vào ngày 23 tháng 11 năm 1963.

Để chuẩn bị cho ngày Quốc Khánh 26-10, ngoài việc tập dượt, nhà trường còn cho một bộ đại lễ mới thay thế bộ đại lễ đang có. Bộ đại lễ mới này với quần đen, nẹp đỏ, áo trắng.

Một điểm đặc biệt khác của K19 nữa là “thanh tra đại lễ”. Trung tướng Nguyễn Ngọc Lễ là vị tướng lãnh thanh tra bộ đại lễ mới này. Toàn thể đội hình diễn hành đã sẵn sàng trên đường Trần Hưng Đạo. Khối LDSVSQ gồm có tôi và toán hiệu kỳ LDSVSQ dẫn đầu. Sau đó là khối TĐ1 và TĐ2. Trung Tướng Nguyễn Ngọc

Lễ bước xuống xe, tháp tùng có Trung tá Trần Ngọc Huyền CHT/TVBQG.VN. Tôi hô nghiêm và chào kiểm. Trung Tướng ôm chầm lấy tôi. Một cử chỉ đầy âu yếm và yêu thương chưa từng có của một vị đàn anh dành cho đàn em nhỏ dại. Thật bất ngờ và vô cùng xúc động. Sau đó chúng tôi diễn hành cho Trung Tướng và phái đoàn thanh tra xem. Trung Tướng Nguyễn ngọc Lễ cũng như Tr/tá CHT tỏ ra rất hài lòng.

Vài ngày sau đó, tôi được một Sĩ Quan của Bộ Chỉ Huy nhà trường, xuống tận phòng tại doanh trại SVSQ ra lệnh cho tôi đi theo ông. Xe jeep đưa tôi đến một biệt thự sang trọng của người Pháp, nằm phía bên phải trên con đường đi xuống thác Prenn. Đến đó tôi không thấy ai cả, chỉ thấy những người nấu ăn đang chuẩn bị cho một bữa đại tiệc. Vị SQ này bảo tôi ngồi đợi ngoài hành lang. Một mình tôi ngồi tại đây khoảng hai tiếng đồng hồ. Cuối cùng tôi nghe tiếng ồn ào trong phòng khách và được gọi vào, Tr/tá CHT giới thiệu tôi với các vị Tướng lãnh như tướng Trần Văn Đôn, tướng Tôn Thất Đính và khoảng bảy, tám vị nữa mà tôi không biết mặt. Tất cả các vị hiện diện trong phòng này đều bận thường phục. Một mình tôi bận bộ worsted đạo phố. Tôi được phép ngồi chung bàn ăn với các vị tướng lãnh này và trả lời các câu hỏi về đời sống SVSQ cũng như việc học văn hóa và huấn luyện quân sự.

Khoảng ngày 21- 22 tháng 10 năm 1963, tất cả những SVSQ thuộc đội hình đi diễn hành Quốc Khánh 26- 10 được phi cơ quân sự chuyển vận về Bộ Tổng Mục và ở tại đây trong một phòng họp, nền nhà thoải thoải từng bậc như một rạp hát. Tôi như một con chim đầu đàn của Khóa, nên tất cả mọi việc đều được thông báo để thi hành. Hằng ngày tôi phải liên lạc với SQ câu lạc bộ để chọn lựa các món ăn trong ngày cho anh em. Một số tướng lãnh thường xuyên thăm viếng chúng tôi và tôi là người được Tr/tá CHT giới thiệu để hướng dẫn phái đoàn thăm viếng. Quan khách thăm viếng rất quan tâm đến vấn đề dinh dưỡng trong thời gian tập dượt trước ngày Quốc Khánh.

Sáng sáng, xe GMC chở chúng tôi ra đường Nguyễn Kim, sát sân vận động để tập diễn hành. Phần vì khí hậu thay đổi, nóng nẩy, phần vì phải hô các khẩu lệnh trong khi tập dượt, nên ngày nào tôi cũng mệt lả, cổ họng khô cứng. Về đến chỗ trú ngụ thì lại đủ chuyện từ ăn uống, vệ sinh, nước tắm . . . Trong khi anh em thư thái thay quần phục đi phố hay về thăm gia đình, thì một mình tôi phải ở lại hay xuất trại thật trễ để lo công việc cho ngày mai.

1 giờ sáng sớm ngày 26- 10, chúng tôi đã có mặt trên đường Thống Nhất. Chúng tôi được lệnh mang theo giầy ba chạc, giầy TAB và đạn dượt. Những dây đạn này được xếp trên xe GMC đậu ngay trước Bộ Ngoại Giao trên đường Alexandre de Rhode theo thứ tự tự chỗ đứng trong đội hình diễn hành vì do Thiệu Ủy Nguyễn Hoàng K16 phụ trách việc sắp xếp giải thích cho tôi biết là để khi hữu sự, việc phân phối được dễ dàng.

Chúng tôi chuyển vào đội hình chung của Toàn thể các đơn vị QLVNCH tham dự diễn hành do Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ chỉ huy. Khóa 19 đứng gần góc đường Cường Để và Thống Nhất.

Các đội hình của Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hòa trong bộ đồ xanh di chuyển qua trước mặt chúng tôi đi về phía trước. Một toán Thanh Nữ Cộng Hòa dừng khá lâu trước mặt các chàng thư sinh K19. Cũng có vài câu trao đổi xã giao. Một cô khá đẹp và nhí nhảnh, quay qua hỏi tôi “anh, anh, cái kiếm của anh đẹp quá, nhưng chặt có đứt không anh?” Tôi đáp ngay không suy nghĩ “chặt không đứt, nhưng đâm thì lũng”. Cả toán Thanh Nữ Cộng Hòa thắm ý bụm miệng cười khúc khích làm cô ấy đỏ mặt thật duyên dáng. Khi trở về trường, nghĩ lại sao lúc đó mình u mê quá không hỏi địa chỉ của người đẹp!

Đội hình diễn hành của TVBQGVN dẫn đầu là Thiếu tá Lê Trí Tín. LĐT/LĐ/SVSQ, theo sau các vị SQ/CB/ĐĐT khóa 16. Kế đến là Khối Quân Quốc Kỳ của nhà trường. Sau khối QOK là

khởi SVSQ do tôi dẫn đầu Khối Hiệu Kỳ LĐ và hai tiểu đoàn SVSQ.



Khi đi đến gần khán đài chính tôi hô to “Nhìn Trái Chèo” và trình kiếm. Tiếng vỗ tay vang rền trên khán đài. Hàng chục cái máy quay phim chĩa vào đội hình SVSQ đang từng bước rất hùng dũng, nhịp nhàng, ngay thẳng. Khi đi ngang trước mắt Tổng Thống Ngô

Đình Diệm, tôi liếc nhìn vị Tổng Thống đáng kính đáng mến và cũng là Vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao của Quân Đội VNCH. Tôi thấy khớp, chân hơi run, bước chân hơi ngượng. Vừa xúc động vừa hãnh diện là SVSQ của một quân trường được mọi người ái mộ. Qua khỏi khán đài chính, bỗng tôi nghe tiếng kêu “anh Nho! anh Nho”. Tiếng kêu của một em bé gái đã đưa bước chân của tôi trở lại bình thường. Tôi nhận ra tiếng kêu của cô bé Xuân Đào, em cô cậu mới 7, 8 tuổi, nhất định đòi đi “coi anh Nho diễn hành” cho bằng được. Ba cô bé là người phụ trách về vấn đề thông tin liên lạc của Bộ Nội Vụ trong buổi lễ, nên đã dễ dàng dẫn cô bé vào khu vực gần khán đài. Nhưng không biết làm sao mà cô bé này len lỏi được vào đây. Có lẽ vì cô quá nhỏ nên các nhân viên an ninh không ai để ý tới.

Trở về trường chưa kịp xách cặp đến lớp học, thì một biến cố vô cùng trọng đại xảy ra. Đảo Chánh ngày 1- 11- 1963. Hôm đó là ngày thứ sáu, khoảng gần trưa, LĐ/SVSQ được lệnh tập họp khẩn cấp. Trong trường chỉ còn lại K19, vì K18 đang huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Byết Động Quân/Dục Mỹ. Tr/Tá CHT, trong bộ kaki, mũ casquette, đứng ngay trên bục trước doanh trại Đại Đội E-F (tòa nhà thứ nhất, bên phải nhìn từ ngoài cổng Nam Quan nhìn vào), tay cầm gậy chỉ huy. Đứng hai bên bục là hai binh sĩ to lớn, tay cầm tiểu liên Thompson. Tr/Tá CHT tuyên

bố “Tổng Thống bị bà Ngô đình Nhu đảo chánh. Gà mái đá gà cồ. Các anh có đồng ý cho một phụ nữ lên làm vua nước Việt hay không?” Chúng tôi đồng loạt đáp lại “Không”. Tr/tá CHT ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị súng ống đạn dược hành quân bảo vệ thành phố Dalat cho Tổng Thống.”

Chỉ khoảng một tiếng đồng sau, xe GMC đậu sẵn sàng trước các đại đội SVSQ. Đại Đội A do Thiếu úy Lê Minh Ngọc K16 chỉ huy, trực chỉ Dalat, bố trí tại Ngân Khố, Đài Phát Thanh Dalat. Có Đại Đội trực chỉ Đơn Dương làm nút chặn các lực lượng từ Phan Rang lên. Có Đại đội lên xe cùng với toán công binh hướng về Di Linh, trấn giữ cầu Đại Ninh, là chiếc cầu quan trọng trên con đường độc đạo Saigon – Dalat. Công binh đặt mìn sẵn sàng giật sập theo lệnh. Một Đại đội phòng thủ tòa thị chính và các cao ốc quan trọng. Số còn lại lo canh gác phòng thủ nhà trường.

Một số anh em chúng tôi có radio, đã biết những gì xảy ra, mặc dầu chưa chính xác và truyền miệng cho nhau nghe những gì đã nghe được.

Ngày hôm sau, DD A/SVSQ chuyển đến canh gác tại trạm kiểm soát trước khi vào thành phố Dalat, gần cây xăng Kim Cúc. Chúng tôi được lệnh chặn tất cả những xe từ ngoài chạy vào thành phố Dalat. DD A được trang bị một đại liên và một khẩu SKZ 57 ly.

Nguyễn ngọc Diệp mở radio cho chúng tôi nghe. Khi nghe radio loan báo Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tự sát. Lòng chúng tôi quặn đau. Chúng tôi không tin là Ngài tự sát. Nguyễn ngọc Diệp, nằm sấp lên bãi cỏ, khóc nức nở. Hai dòng nước mắt của tôi cũng tuôn ra. Tôi vừa nhìn thấy Tổng Thống mới có mấy ngày hôm trước và không ngờ đó lần nhìn thấy Ngài lần cuối. Tôi làm dấu Thánh Giá đọc nhắm một kinh Lạy Cha cầu nguyện cho Ngài và Bào Đệ của Ngài. Về đến trường, chúng tôi nghe tin đồn là nhà trường đang giữ người con trai của Ông bà Cố Vấn Ngô đình Nhu.

Đào chánh 1-11-1963 đã đưa con đường danh vọng của Vị CHT/TVBQGVN lên cao. Được thăng Đại Tá, CHT/TVBQGVN kiêm Quân Trấn Trưởng Thành Phố Dalat. Hầu như tất cả những SQ trong trường đều lên một bậc. Trong buổi dạ tiệc “khao lon”, với tư cách là Đại Diện Khóa, tôi được vinh dự mời tham dự. Không nhớ rõ tại sao hôm đó tôi đến trễ sau diễn văn khai mạc. Đại tá CHT/TVBQGVN đã đến (cố nhiên theo nghi lễ, ông là người đến cuối cùng) và mọi người đang vui vẻ tụng ly chúc mừng. Tôi ngỡ ngác bước vào, Đại tá nhìn tôi, mặt đỏ bừng lên rất giận dữ. Tất cả những con mắt trong phòng đổ dồn về tôi. Tôi đưa tay chào ngược ngùng. Đại/Uy Sơn (vừa tân thăng Đ/u) bèn khều tôi, dẫn đi chỗ khác và nói “vì anh là SVSQ, chưa biết gì, Đại tá bỏ qua, nếu là SQ thì . . .” Tôi nghe xong, vừa sợ vừa cảm thấy mình quá ngu ngốc. Tất cả mọi người đều bận dạ phục (Spencer), rất đẹp, rất oai. Mỗi binh chủng, đều có một kiểu áo quần khác nhau, màu sắc cũng không giống nhau. Tôi nhìn hết người này đến người khác, rồi nhìn lại bộ worsted trên người mình, sao mà quê mùa quá và không thích hợp vào lúc này. Trong phân phát biểu ý kiến, Đ/u (cố nhiên là tân Đ/u) Đồng Văn Chân, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến, cho biết ông phải mang bậc trung úy trên 12 năm, nếu không có biến cố 1 tháng 11 này, không biết đến lúc nào mới lên được đại úy.



Ngày 21 tháng 11 năm 1963, Trung tướng Trần Văn Đôn, Bộ Trưởng Quốc Phòng tuyên dương công trạng trước Quân Đội cho TVBQGVN được mang “Giấy Biểu Chương Mầu Anh Dũng Bội Tinh” bởi Nghị Định 71/QP/CA, ngày 21 tháng 11 năm 1963. Toàn thể quân nhân và SVSQ thuộc TVBQGVN được mang giấy biểu chương kể từ hôm nay.

Cũng cần nhắc lại là TVBQGVN đã được Tuyên Dương Công Trạng trước Quân Đội và được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh bởi Sắc lệnh 221/DQT/HC ngày 8 tháng 2 năm 1953 và Sắc lệnh 2018/QP/ND.

Ngày 23 tháng 11 năm 1963, Khóa 18 mãn khóa trong bầu không khí tưng bừng của Cách Mạng 1- 11. Đại Tướng Dương văn Minh, Chủ Tịch Hội Đồng Tổng Lãnh đã chủ tọa lễ Mãn Khóa và Ông đã đặt tên khóa 18 là Khóa Bùi Nguơn Ngãi.

Lễ Trao Quân và Quốc Kỳ cho Khóa 19 diễn ra trong ngày lễ mãn Khóa.

Sau buổi lễ toàn thể Tân Sĩ Quan tập trung tại nhà Văn Hóa. Tôi được lệnh Đ/ư Sơn lên đây để nhận bàn giao chức vụ SVSQ/Liên Đoàn Trưởng. Tân Thiếu Úy Nguyễn Anh Vũ, thủ khoa khóa Bùi Nguơn Ngãi trao kiếm SVSQ và gắn “lon” hai mai đỏ lên cổ áo cho tôi ngay tại cửa chính nhà Văn Hóa trước sự chứng kiến của Đ/ư Sơn.

Khóa 18 ra trường trước khi Khóa 20 nhập trường và không có cơ hội để huấn luyện TKS.

Khóa 19 bước lên năm thứ hai.

Đại Diện Khóa được chọn làm SVSQ/Liên Đoàn Trưởng do sự lựa chọn của Đại tá Trần Ngọc Huyền, Chỉ Huy Trưởng và SQ/LĐT/LDSVQ ký Văn Thư Ban Hành. Lúc này tôi mới hiểu tại sao mấy lần lên gặp Thầy, lúc nào Thầy cũng nhấn mạnh và giảng giải cho tôi nghe mấy chữ Lãnh Đạo Chỉ Huy.

Khoảng tháng 5, 6 năm 1965, tôi từ đơn vị đóng quân tại Bình Tuy về Saigon và ghé thăm Thầy Huyền tại Cục Tâm lý Chiến, số 2 đường Hồng Thập Tự. Sĩ Quan chánh văn phòng báo cho Thầy hay là có tôi đến thăm Thầy, Thầy đã ra tận cửa để đón tôi vào. Thầy trò gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Thầy kể cho tôi nghe những tháng ngày bị dày đi theo đơn vị tác chiến cấp đại đội tại Vùng II/CT. Thầy có ghi lại trong hai cuốn nhật ký (loại bỏ túi của Tâm Lý Chiến) và Thầy trao tặng cho tôi hai cuốn sách này. Có lúc Thầy vừa kể, vừa rơi nước mắt. Tôi cũng không cầm được giọt lệ. Thầy báo cho tôi biết là Thủ Tướng Phan Huy Quát đang tìm cách loại Thầy ra khỏi quân đội. Thầy nhờ tôi viết một lá đơn trình bày cho Thủ Tướng biết là trong suốt thời gian Thầy làm CHT/TVBQGVN thầy đã bỏ ra hết tất cả tâm huyết của Thầy để đào tạo những sĩ quan ưu tú của QĐVNCH và cũng là những cán bộ đa tài của đất nước. Thầy là người hoàn toàn trong sạch trong sạch. Thầy yêu cầu tôi liên lạc với anh em K19 cùng ký tên vào lá đơn này và sau đó tôi sẽ đệ trình lên Thủ Tướng Chính Phủ để minh oan cho Thầy. Tôi đã vâng dạ.

Khi trở lại đơn vị, tôi băn khoăn và rất lo âu. Làm thế nào mà tôi liên lạc được với anh em K19 đang rải rác khắp các đơn vị tác chiến từ Vùng I đến Vùng IV và đủ mọi binh chủng. Thời kỳ này việc giao thông đi lại rất khó khăn. Từ Bình Tuy về Saigon phải sử dụng phi cơ quân sự Caribu của quân đội Úc. Đường bộ bị chốt chặn.

Với cấp bậc thiếu úy, vừa ra đơn vị chiến đấu, kinh nghiệm tham mưu không có, tìm kiếm địa chỉ của toàn thể sĩ quan K19 không phải là dễ dàng, nếu không muốn nói là ngoài khả năng của tôi. Vâng, tôi đã không làm tròn lời hứa với Thầy. Trong đêm dạ tiệc Họp Khóa 19 tại câu lạc Bộ Hải Quân, Thầy có đến tham dự. Thầy bắt tay tất cả anh em đến chào Thầy, ngoài trừ người học trò Nguyễn Nho này của Thầy. Thầy có biết là lúc đó học trò của Thầy đau buồn biết chừng nào không. Tôi tự thấy mình xấu hổ vì đã không làm tròn lời hứa với Thầy.

Tôi lẳng lặng đi ra ngoài, đứng tựa vào lan can của sà lan Câu lạc Bộ, nhìn nước cuốn mây trôi mà lòng quặn đau. Vì tôi đi chung xe với Nguyễn mạnh Trí, nên tôi giục anh ta chở tôi đi về. Đang gặp bàn bè vui vẻ, Trí cự tôi sao không ở lại với anh em và tôi lủi thủi từ từ ra khỏi Câu Lạc Bộ, bỏ lại những tiếng cười đùa hồn nhiên. Trí ơi! làm sao bạn hiểu được.

Thưa Thầy, đã 38 năm, lòng tôi vẫn áy náy. Khi làm Đại Diện Khóa được Thầy yêu thương dạy dỗ từng lời nói, từng cử chỉ, từng dáng đi đứng. Khi lên năm thứ nhất, Thầy chọn tôi làm SVSQ LĐT. Thầy đã đặt hết kỳ vọng vào tôi. Nhưng, khi Thầy rời Trường, những gì Thầy đem hết tâm huyết ra để xây dựng cũng đi theo vận mạng đã an bài. Hôm nay, xin viết lại đôi dòng này, mong Thầy hiểu. Tôi cúi đầu nhận lỗi.

Chúng tôi chuẩn bị tiếp đón và huấn luyện Khóa 20 nhập trường vào thượng tuần tháng 12 năm 1963 với con số là 425.

Khóa 20 nhập trường được một thời gian ngắn thì Đại tá Trần Ngọc Huyền nhận chức vụ Thứ Trưởng Thông Tin và bàn giao lại cho Th/Tướng Trần Tử Oai. Trung Tá Nguyễn vĩnh Nghi vẫn



còn là CHP. Trung tá Khanh, Tham Mutu Trưởng và LĐT là Thiếu Tá Thành. Sau này chúng tôi thường hay gọi là “Thành Em”, vì lúc nào ông cũng gọi SVSQ là “em”, một danh xưng tối kỵ đối với SVSQ. Ngay từ ngày vào trường Khóa Đàn Anh đã dạy cho chúng tôi xưng là “TÔI”, không “anh anh em em” gì cả.

Toàn bộ khối tham mutu nhà trường thay đổi và cố nhiên Đ/u Sơn cũng cùng chung số phận. Trước khi rời trường, đêm nào Thầy Sơn cũng gọi tôi lên văn phòng. Thầy vừa dọn dẹp, vừa thu xếp tài liệu, vừa tâm sự. Thầy lôi ra một tờ báo Mỹ mà thầy cất giữ rất kỹ lưỡng, trên đó có in hình thầy chụp chung với Thầy Huyền trong một chuyến công du tại Mỹ. Thầy vừa kể chuyện vừa rơm rớm nước mắt.

Rồi từ đó tôi không còn gặp thầy nữa cho đến khi Thầy trình diện Tư lệnh Quân Đoàn III nhận chức vụ Tiểu Khu Trưởng. Lúc này tôi làm Trưởng Ban Hành Quân của Phòng 3/BTL/QĐIII.

Trách nhiệm huấn luyện TKS 20 vẫn tiếp tục cho đến ngày Khóa 20 gấn Alpha dưới sự chủ tọa của Thiếu tướng Trần tử Oai CHT/TVBQGVN.

Nề nếp sinh hoạt và truyền thống LDSVSQ bắt đầu thay đổi theo quan điểm và đường lối của Vị Chỉ Huy Trưởng và Ban Tham Mutu của Ông.

Hệ Thống Tự Chỉ Huy LDSVSQ được tuyển chọn trở lại.

Tôi bàn giao chức vụ Liên Đoàn Trưởng SVSQ lại cho Võ thành Kháng: kiểm và hai hoa mai đỏ. Nguyễn văn Sứ là LĐT. Ban Tham mutu Liên Đoàn gồm có Phan Công Bá, TM Ban 4, Trần Văn Trữ, TM Ban 1, Dương Đắc Hòe TM Ban 5 và tôi, TM Ban 3.

Võ thành Kháng là thủ khoa khóa 19. Tử trận tại Bình Giã.

Khi tôi trở về làm việc tại TVBQGVN năm 1968, lục lại hồ sơ SVSQ. Trong mục phê bình điểm. Thiếu Tá Lê Duy Chất, LĐT/LĐSVSQ đã phê tôi như sau “có khả năng tham mưu”. Tôi thăm phục vị thiếu tá này đã nhìn được con người của tôi. Vâng cả cuộc đời nhà binh của tôi là cả một cuộc đời gắn liền với tham mưu, quân quật với van thư giấy tờ hơn la chỉ huy. Lá số tử của tôi không được may mắn an bài “Tử Phủ Tướng Quân” như các bạn Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng .v.v.v.

Cho đến ngày 27 tháng 5 năm 2001, Đại Hội Khóa họp tại thành phố Milpitas, California, lại đưa tôi tới cơ hội “**Tôi Được Bầu Làm Đại Diện**”. Chỉ khác một điều là không còn NT nào hỏi tôi “Ai cho anh làm Đại Diện?” để bắt tôi chạy ba vòng Alpha nhỏ và ba vòng Alpha lớn trong hai đêm liên tiếp.

Có một điều khác, thì cũng có một điều giống: ngày đầu đứng trên bục trước mặt 412 anh em TSK, tôi đã nói “. . . **nếu được chọn làm Đại Diện, tôi xin hết lòng . . .**” và trong hai năm qua, tôi cùng anh em trong Ban Đại Diện đã không ít thì nhiều đã tận tình hâm nóng lại những kỷ niệm mà một SVSQ muôn đời không bao giờ quên. Một mảnh bằng tốt nghiệp, một chiếc nhẫn cổ truyền, sau mấy chục năm vắng bóng, nay lại được xuất hiện. Những hình ảnh thơ ngây, yêu đời, đầy nhiệt huyết, tưởng sẽ không bao giờ được nhìn lại, bây giờ đã có hàng trăm tấm, từ ngày bước lên xe lửa “xếp bút nghiên theo việc cung đao, những khuôn mặt thân thuộc ngỡ ngác thời SVSQ, những hình ảnh trong bộ Đại Lễ Diễn Hành , v.v.v . . . và cuối cùng là hình ảnh mãn khóa oai nghiêm và hãnh diện được nhận lãnh là con cháu của cụ Nguyễn Trãi.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn đã gửi hình ảnh về cho chúng tôi, đặc biệt là bạn Nguyễn Thanh Tòng cho tôi mượn cuốn album của anh. Đây là cuốn album rất nhiều hình ảnh, mà trong thời kỳ tù đầy cải tạo, gia đình anh phải chôn giấu dưới lòng đất cả gần chục năm, hình ảnh đã gần như bị mục.

Bạn Nguyễn tiến Tấn, với một cuốn album với hình ảnh còn nguyên vẹn. Bạn Nguyễn hồng Trọng cho mượn một cuốn album đầy đủ hình ảnh Mãn Khóa. Bạn Võ văn Quý, Bạn Nguyễn vinh Quang gửi cho một số hình ảnh cá nhân cũng như của chung các trung đội, đại đội. Tổng số hình ảnh lên đến trên hai trăm tấm và được chọn đăng vào trong tập Đặc San Nguyễn Trãi 2003 này.

Có thể nói, ĐSNT 2003, ngoài ý nghĩa thông thường của hai chữ Đặc San, còn mang một ý nghĩa về lịch sử Khóa 19 với những hình ảnh quý giá, mà tôi khẳng định với các bạn rằng, các bạn sẽ ngạc nhiên vì có những hình ảnh của Khóa 19 mà bao chưa bao giờ nhìn thấy.

Từ ngày nhập khóa 23 tháng 11 năm 1962 cho đến hôm nay mừng 4 tháng 7 năm 2003 là ngày thứ 14,836 của mỗi cuộc đời của một người xuất thân từ Khóa 19 Nguyễn Trãi, TVBQGVN.

“41 Năm Kẻ Ở Người Đi”, kẻ mất người còn.

Có những kỷ niệm phai pha với thời gian, nhưng cũng có những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt trong trái tim người SVSQ. Có những tâm nguyện mòn mỏi như nước chảy qua cầu, nhưng cũng có những tâm nguyện, dù có nằm xuống cũng vẫn mang theo.

Có những trách nhiệm lui vào dĩ vãng, nhưng cũng có những trách nhiệm được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

*Seattle, ngày 2 tháng 6 năm 2003
CSVSQ Nguyễn Nho Đại Đội A*